

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 92 /QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 19 tháng 01 năm 2022



QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính năm 2021 được chuẩn hóa
thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện
trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu
(các lĩnh vực Văn hóa; Thông tin và Truyền thông)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3506/QĐ-BVHTTDL ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2021 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Trên cơ sở kết quả rà soát quy định, thủ tục hành chính đang còn hiệu lực, đã được công bố tại các quyết định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Thông tin và Truyền thông; kết quả rà soát dữ liệu thủ tục hành chính được các Bộ chuẩn hóa, công khai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 535/TTr-SVHTTTTDL ngày 21 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính năm 2021 được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu (các lĩnh vực Văn hóa; Thông tin và Truyền thông);

Cụ thể: Danh mục thủ tục hành chính năm 2021 được chuẩn hóa, gồm 26 (hai mươi sáu) thủ tục hành chính (TTHC), trong đó:

1. Các lĩnh vực Văn hóa: 20 (hai mươi) TTHC (Phụ lục 1):

- Lĩnh vực Thư viện: 03 TTHC;
- Lĩnh vực Gia đình: 06 TTHC;
- Lĩnh vực Văn hóa: 11 TTHC.

2. Các lĩnh vực Thông tin và Truyền thông: 06 (sáu) TTHC (Phụ lục 2):

- Lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành: 02 TTHC;
- Lĩnh vực Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử: 04 TTHC.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định:

1. Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa năm 2020 thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu (các lĩnh vực: Văn hóa; Gia đình).

2. Quyết định số 717/QĐ-UBND ngày 24 tháng 04 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa, ban hành mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu (các lĩnh vực: Thông tin và Truyền thông).

3. Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Văn hóa được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

4. Danh mục gồm 26 (Hai mươi sáu) thủ tục hành chính đã được công bố cung cấp Dịch vụ công mức 3, tại Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được tiếp nhận trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Bạc Liêu.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Giám đốc Bưu điện tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trưởng, Phó và ChV. các phòng:
KGVX; KSTTHC;
- Lưu: VT, KSTT- 06(TT-KSTT)



Cao Xuân Thu Vân

Phụ lục 1
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2021 ĐƯỢC CHUẨN HÓA
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẠC LIÊU
(Các lĩnh vực Văn hóa)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 92 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Số TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I Lĩnh vực Văn hóa (11 TTHC)							
01	1.000903.000.00.00.H04	Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (do cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa cấp huyện cấp)	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến: Mức độ 4 tại địa chỉ: http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công cấp huyện	Phí: + Tại các thành phố trực thuộc trung ương và tại các thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: - Từ 01 đến 03 phòng: 4.000.000 đồng/giấy + Từ 04 đến 05 phòng: 6.000.000 đồng/giấy. + Từ 06 phòng trở lên: 12.000.000 đồng/giấy. - Tại các khu vực khác: + Từ 01 đến 03 phòng: 2.000.000 đồng/giấy. + Từ 04 đến 05 phòng: 3.000.000 đồng/giấy. + Từ 06 phòng trở lên: 6.000.000 đồng/giấy. (Thông tư số 01/2021/TT-BTC)	- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường; - Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường.
02	1.000831.000.00.00.H04	Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (do cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa cấp huyện cấp)	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến: Mức độ 4 tại địa chỉ: http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công cấp huyện	Phí: - Tại các thành phố trực thuộc trung ương và tại các thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: Mức thu phí thẩm định điều chỉnh giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke đối với trường hợp tăng thêm phòng là 2.000.000 đồng/phòng,	- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường; - Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài

						nhưng tổng mức thu không quá 12.000.000 đồng/giấy phép/lần thẩm định. - Tại các khu vực khác: Mức thu phí thẩm định điều chỉnh giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke đối với trường hợp tăng thêm phòng là 1.000.000 đồng/phòng, nhưng tổng mức thu không quá 6.000.000 đồng/giấy phép/lần thẩm định. - Mức thu phí thẩm định điều chỉnh giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke đối với trường hợp thay đổi chủ sở hữu là 500.000 đồng/giấy. (Thông tư số 01/2021/TT-BTC)	chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường.
03	1.004648.000.00.00.H04	Thủ tục công nhận lần đầu Cơ quan đạt chuẩn văn hóa, Đơn vị đạt chuẩn văn hóa, Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến: <i>Mức độ 4 tại địa chỉ:</i> http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	Không quy định	Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”.
04	2.000440.000.00.00.H04	Thủ tục xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến: <i>Mức độ 4 tại địa chỉ:</i> http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	Không quy định	Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.
05	1.000933.000.00.00.H04	Thủ tục xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến: <i>Mức độ 4 tại địa chỉ:</i>	Trong 08 ngày làm việc, kể từ	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	Không quy định	(Như trên)

			http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
06	1.004646.000.00.00.H04	Thủ tục công nhận lần đầu Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến: <i>Mức độ 4 tại địa chỉ:</i> http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	Không quy định	Thông tư số 17/2011/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”.
07	1.004644.000.00.00.H04	Thủ tục công nhận lại Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến: <i>Mức độ 4 tại địa chỉ:</i> http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	Không quy định	(Như trên)
08	1.004634.000.00.00.H04	Thủ tục công nhận lần đầu Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến: <i>Mức độ 4 tại địa chỉ:</i> http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	Không quy định	Thông tư số 02/2013/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”; “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”.
09	1.004622.000.00.00.H04	Thủ tục công nhận lại Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến: <i>Mức độ 4 tại địa chỉ:</i> http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	Không quy định	(Như trên)

10	1.003645. 000.00.00 .H04	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội cấp huyện	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến: <i>Mức độ 4 tại địa chỉ:</i> http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	Không quy định.	Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội.
11	1.003635. 000.00.00 .H04	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp huyện	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến: <i>Mức độ 4 tại địa chỉ:</i> http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản thông báo.	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	Không quy định.	(Như trên)
II Lĩnh vực Thư viện (03 TTHC)							
12	1.008898. 000.00.00 .H04	Thủ tục thông báo thành lập đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập và thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến: <i>Mức độ 4 tại địa chỉ:</i> http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	Không quy định	- Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2019. - Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện. - Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản thông báo thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện.
13	1.008899. 000.00.00 .H04	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến: <i>Mức độ 4 tại địa chỉ:</i> http://dichvucong.baclieu.gov.vn	Trong 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	Không quy định	(Như trên)

		sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	(3) Qua dịch vụ bưu chính.				
14	1.008900.000.00.00.H04	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng.	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến: <i>Mức độ 4 tại địa chỉ:</i> http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	Không quy định	(Như trên)
III. Lĩnh vực Gia đình (06 TTHC)							
15	1.003243.000.00.00.H04	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến: <i>Mức độ 4 tại địa chỉ:</i> http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	Không quy định	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 02/2007/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; - Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 3 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể

							cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn, chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình; - Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 3 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn; chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình.
16	1.003226.000.00.00.H04	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến: <i>Mức độ 4 tại địa chỉ:</i> http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	Không quy định	(Như trên)

17	1.003185. 000.00.00 .H04	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến: <i>Mức độ 4 tại địa chỉ:</i> http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	Không quy định	(Như trên)
18	1.003140. 000.00.00 .H04	Thủ tục cấp Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến: <i>Mức độ 4 tại địa chỉ:</i> http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	Không quy định	(Như trên)
19	1.003103. 000.00.00 .H04	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến: <i>Mức độ 4 tại địa chỉ:</i> http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	Không quy định	(Như trên)
20	1.001874 .000.00.0 0.H04	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến: <i>Mức độ 4 tại địa chỉ:</i> http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	Không quy định	(Như trên)

Tổng số: 20 thủ tục hành chính¹./. 

¹ Thực hiện CCMC, MCLT: 20; Cung cấp DVC TT mức 4: 20; Có quy định nghĩa vụ tài chính: 02

Phụ lục 2
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2021 ĐƯỢC CHUẨN HÓA
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẠC LIÊU
(Các lĩnh vực Thông tin và Truyền thông)
(Ban hành kèm theo Quyết định số 02 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)



Số TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I Lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành (02 TTHC)							
01	2.001931.000.00.00.H04	Thủ tục Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy (cấp huyện)	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến: <i>Mức độ 4 tại địa chỉ:</i> http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công cấp huyện	Không quy định	- Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in.
02	2.001762.000.00.00.H04	Thủ tục Thay đổi thông tin khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy (cấp huyện)	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến: <i>Mức độ 4 tại địa chỉ:</i> http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công cấp huyện	Không quy định	(Như trên)
II Lĩnh vực Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử (04 TTHC)							

03	2.001885. 000.00.00 .H04	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến: <i>Mức độ 4 tại địa chỉ:</i> http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	Không quy định	- Nghị định 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng; - Nghị định 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 72/2013/NĐ-CP của Chính phủ; - Nghị định 150/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính trong lĩnh vực Thông tin và Truyền thông; - Thông tư 24//2014/TT-BTTTT ngày 29/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng; - Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý hoạt động đối với các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, điểm truy nhập Internet công cộng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu ban hành kèm theo Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.
04	2.001884. 000.00.00 .H04	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến: <i>Mức độ 4 tại địa chỉ:</i> http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	Không quy định	(Như trên)
05	2.001880. 000.00.00 .H04	Thủ tục Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến: <i>Mức độ 4 tại địa chỉ:</i> http://dichvucong.baclieu.gov.vn	Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	Không quy định	(Như trên)

			(3) Qua dịch vụ bưu chính.				
06	2.001786.000.00.00.H04	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến: Mức độ 4 tại địa chỉ: http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	Không quy định	(Nhu trên)

Tổng số: 06 thủ tục hành chính¹./✓

¹ Thực hiện CCMC, MCLT: 06; Cung cấp DVC TT mức 4: 06; Có quy định nghĩa vụ tài chính: 00